

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ (lần 3) Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) các Cụm công nghiệp Trảng É, xã Suối Tân và Suối Cát, huyện Cam Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v Ban hành Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Các Cụm Công nghiệp Trảng É, Xã Suối Cát và xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt quy hoạch tuyến đường Tỉnh lộ 3, thuộc đồ án điều chỉnh mở rộng quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu vực dọc hai bên đường từ



ngã ba Đồng Bò đi Trảng É - Quốc lộ 1A, thành phố Nha Trang và huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Các cụm công nghiệp Trảng É, xã Suối Cát và xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ (lần 2) Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) các Cụm Công nghiệp Trảng É, xã Suối Tân và Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ văn bản số 12369/UBND-XDND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh V/v Chủ trương điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 các Cụm Công nghiệp Trảng É, huyện Cam Lâm;

Căn cứ văn bản số 13306/UBND-XDND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh V/v Thực hiện điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 các Cụm Công nghiệp Trảng É, huyện Cam Lâm;

Căn cứ văn bản số 8712/UBND-XDND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh V/v Thẩm định, trình duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án QHCT tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Trảng É 2;

Căn cứ văn bản số 4241/UBND ngày 14/9/2021 của UBND huyện Cam Lâm V/v tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư về đồ án điều chỉnh cục bộ (lần 3) Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) các Cụm Công nghiệp Trảng É;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Khatoco tại Tờ trình số 132/TTr-BDS ngày 20/12/2021 V/v Xin thẩm định, phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ (lần 3) Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) các Cụm công nghiệp Trảng É, xã Suối Cát và Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và Báo cáo thẩm định đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch của Sở Xây dựng tại văn bản số/SXD-KTQH ngày/...../2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ (lần 3) Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) các Cụm Công nghiệp Trảng É, xã Suối Tân và Suối Cát - huyện Cam Lâm với những nội dung chính như sau:

I. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ (lần 3) Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) các Cụm Công nghiệp Trảng É.

II. Địa điểm, giới hạn và quy mô khu vực lập quy hoạch điều chỉnh:

- Khu vực lập điều chỉnh quy hoạch thuộc phạm vi thực hiện dự án các Cụm Công nghiệp Trảng É tại xã Suối Tân và xã Suối Cát, huyện Cam Lâm (theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 và phê duyệt điều

chỉnh cục bộ tại Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 29/11/2019, Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 10/9/2020).

- Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch có diện tích khoảng **44,68 ha** (phạm vi thực hiện Cụm công nghiệp 2) trên tổng số **152,3ha** của đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014.

III. Mục tiêu điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Để phù hợp hơn nữa với tình hình triển khai đầu tư xây dựng thực tế của Cụm công nghiệp Trảng É 2 nhằm chủ động kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp và cập nhật theo quy hoạch tuyến đường Tỉnh lộ 3 (thuộc đồ án Điều chỉnh mở rộng Quy hoạch phân khu Khu vực dọc hai bên đường từ ngã ba Đồng Bò đi Trảng É – QL1A, thành phố Nha Trang và huyện Cam Lâm) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 26/4/2018; việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô và các giải pháp quy hoạch chính của khu vực theo đồ án quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014, Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh.

IV. Các nội dung điều chỉnh so với đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014:

1. Điều chỉnh giảm quy mô diện tích của Cụm công nghiệp 2 từ **46,37 ha** xuống còn **44,68 ha** (giảm 1,69 ha so với quy mô đã được phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014) do cập nhật theo quy hoạch tuyến đường Tỉnh lộ 3 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 (theo hướng tuyến điều chỉnh của đường Tỉnh lộ 3 được phê duyệt này, phạm vi tuyến đường Tỉnh lộ 3 lấn vào bên trong Cụm công nghiệp Trảng É 2 khoảng từ 7m – 40m).

2. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch sử dụng đất và ranh giới phân chia các lô đất xây dựng nhà máy bên trong Cụm công nghiệp 2; cụ thể:

- Điều chỉnh thu hẹp diện tích đất xây dựng nhà máy của ô đất có ký hiệu CN2-1 và phân chia ô đất này thành 02 lô đất nhỏ hơn (có ký hiệu CN2-1A và ký hiệu CN2-1B) để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ cho Cụm công nghiệp Trảng É 2. Sau khi điều chỉnh, diện tích ô đất CN2-1 giảm từ **91.040 m²** xuống còn **76.838 m²** (giảm 14.202 m²); trong đó, lô đất CN2-1A có diện tích 68.420 m² và lô đất CN2-1B có diện tích 8.418 m².

- Điều chỉnh mở rộng ranh giới ô đất xây dựng nhà máy có ký hiệu CN2-2 về phía Đông Bắc (phần diện tích tăng thêm được hoán đổi từ phần diện tích điều chỉnh giảm của quỹ đất hành chính - dịch vụ lân cận; đồng thời, một phần diện tích phía Tây Bắc của ô đất CN2-2 được điều chỉnh để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ); sau khi điều chỉnh, diện tích ô đất CN2-2 tăng từ **25.612 m²** lên thành **34.475 m²** (tăng 8.863 m²).



- Điều chỉnh thu hẹp diện tích đất xây dựng nhà máy của ô đất có ký hiệu CN2-3 và phân chia ô đất này thành 02 lô đất nhỏ hơn (có ký hiệu CN2-3A và ký hiệu CN2-3B) để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ, hệ thống Taluy – đường dân sinh của Cụm Công nghiệp 2. Sau khi điều chỉnh, diện tích ô đất CN2-3 giảm từ **143.592 m²** xuống còn **113.750 m²** (giảm 29.842 m²); trong đó, lô đất CN2-3A có diện tích 93.600 m² và lô đất CN2-3B có diện tích 20.150 m².

- Điều chỉnh thu hẹp diện tích đất xây dựng nhà máy của ô đất có ký hiệu CN2-4 và phân chia ô đất này thành 02 lô đất nhỏ hơn (có ký hiệu CN2-4A và ký hiệu CN2-4B) để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ. Sau khi điều chỉnh, diện tích ô đất CN2-4 giảm từ **12.885 m²** xuống còn **12.186 m²** (giảm 699 m²); trong đó, lô đất CN2-4A có diện tích 6.618 m² và lô đất CN2-4B có diện tích 5.568 m².

- Điều chỉnh thu hẹp ranh giới ô đất xây dựng nhà máy có ký hiệu CN2-5 (thu hẹp ranh giới đối với phần tiếp giáp đường Tỉnh lộ 3) do cập nhật, điều chỉnh theo quy hoạch tuyến đường Tỉnh lộ 3 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 26/4/2018; sau khi điều chỉnh, diện tích ô đất CN2-5 giảm từ **58.377 m²** xuống còn **48.543 m²** (giảm 9.834 m²).

- Điều chỉnh thu hẹp ranh giới ô đất cây xanh có ký hiệu CX3 để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ; sau khi điều chỉnh, diện tích ô đất CX3 giảm từ **5.670 m²** xuống còn **5.110 m²** (giảm 560 m²).

- Điều chỉnh giảm diện tích đất xây dựng công trình hành chính – dịch vụ tại các ô đất có ký hiệu CC1 và CC2 do cập nhật, điều chỉnh theo quy hoạch tuyến đường Tỉnh lộ 3 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 26/4/2018), tạo quỹ đất xây dựng hệ thống mương thoát lũ và để hoán đổi một phần diện tích đất xây dựng công trình hành chính – dịch vụ thành đất xây dựng nhà máy (thuộc phần diện tích tăng thêm của ô đất CN2-2). Sau khi điều chỉnh, diện tích đất hành chính – dịch vụ giảm từ **27.179 m²** xuống còn **14.154 m²** (giảm 13.025 m²), trong đó: diện tích ô đất CC1 giảm từ **13.772 m²** xuống còn **10.590 m²** (giảm 3.182 m²); diện tích ô đất CC2 giảm từ **13.407 m²** xuống còn **3.564 m²** (giảm 9.843 m²).

- Điều chỉnh tăng diện tích đất xây dựng hệ thống Taluy – đường dân sinh để đảm bảo an toàn hơn trong mùa mưa lũ; sau khi điều chỉnh, diện tích đất xây dựng hệ thống Taluy – đường dân sinh tăng từ **23.077 m²** lên thành **36.763 m²** (tăng 13.686 m²).

- Chuyển đổi một phần diện tích của các ô đất xây dựng nhà máy, hành chính – dịch vụ và cây xanh liên quan thành đất xây dựng mương thoát nước và đất cây xanh cách ly để phục vụ việc thoát nước cũng như đảm bảo an toàn hơn cho khu vực Cụm công nghiệp Trảng É 2. Sau khi điều chỉnh, diện tích đất xây dựng mương thoát lũ được bổ sung **24.520 m²**; diện tích đất cây xanh cách ly tăng từ **29.946 m²** lên thành **46.652 m²** (tăng 16.706 m²).

- Điều chỉnh lại quy hoạch chia lô theo hướng đa dạng hơn và theo cơ cấu sử dụng đất mới, thuận lợi cho các nhà đầu tư thứ cấp với các lô đất có diện tích từ 3.000 m² đến 30.000 m².

BẢNG SO SÁNH CHI TIẾT CÁC Ô ĐẤT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

TT	CHỨC NĂNG/ KÝ HIỆU ĐẤT	THEO QH TỶ LỆ 1/500 ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QĐ SỐ 3401/QĐ-UBND NGÀY 12/12/2014 CỦA UBND TỈNH	THEO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ LẦN 3	GHI CHÚ
		Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	
I	ĐẤT KHU HÀNH CHÍNH – DỊCH VỤ			
1	CC1	13.772	10.590	Giảm 3.182 m ² (do cập nhật, điều chỉnh theo quy hoạch tuyến đường Tỉnh lộ 3 đã được phê duyệt năm 2018)
2	CC2	13.407	3.564	Giảm 9.843 m ² (để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ và hoán đổi một phần diện tích thành đất xây dựng nhà máy)
II	ĐẤT NHÀ MÁY			
1	CN2-1	91.040	76.838	Giảm 14.202 m ² và chia thành 2 ô đất (để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ)
1.1	CN2-1A		68.420	
1.2	CN2-1B		8.418	
2	CN2-2	25.612	34.475	Tăng 8.863 m ² (để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ)
3	CN2-3	143.592	113.750	Giảm 29.842 m ² và chia thành 2 ô đất (để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ, hệ thống Taluy – đường dân sinh)
3.1	CN2-3A		93.600	
3.2	CN2-3B		20.150	
4	CN2-4	12.885	12.186	Giảm 699 m ² và chia thành 2 ô đất (để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ)
4.1	CN2-4A		6.618	
4.2	CN2-4B		5.568	
5	CN2-5	58.377	48.543	Giảm 9.834 m ² (do cập nhật, điều chỉnh theo quy hoạch tuyến đường Tỉnh lộ 3 đã được phê duyệt năm 2018)
III	ĐẤT CÂY XANH			
1	CX3	5.670	5.110	Giảm 560 m ² (để tạo quỹ đất xây dựng mương thoát lũ)
2	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	29.946	46.652	Tăng 16.706 m ² (để đảm bảo an toàn dọc hai bên mương thoát nước)
IV	ĐẤT HỆ THỐNG TALUY - ĐƯỜNG DÂN SINH	23.077	36.763	Tăng 13.686 m ² (để đảm bảo an toàn hơn trong mùa mưa lũ)
V	MƯƠNG THOÁT NƯỚC	0	24.520	Bổ sung 24.520 m ² (để phục vụ việc thoát nước mùa mưa lũ)

**BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG PHẠM VI
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ (LẦN 3)**

STT	KÝ HIỆU ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
I	ĐẤT KHU HÀNH CHÍNH - DỊCH VỤ	14.154	3,2
1	CC1	10.590	2,4
2	CC2	3.564	0,8
II	ĐẤT NHÀ MÁY	285.792	64,0
1	CN2-1A	68.420	15,3
2	CN2-1B	8.418	1,9
3	CN2-2	34.475	7,7
4	CN2-3A	93.600	20,9
6	CN2-3B	20.150	4,5
7	CN2-4A	6.618	1,5
8	CN2-4B	5.568	1,2
9	CN2-5	48.543	10,9
III	ĐẤT CÂY XANH	51.762	11,6
1	CX3	5.110	1,1
2	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	46.652	10,4
IV	ĐẤT GIAO THÔNG - BÃI ĐỖ XE	33.869	7,6
V	ĐẤT HỆ THỐNG TA LUY, ĐƯỜNG DÂN SINH	36.763	8,2
VI	MƯƠNG THOÁT NƯỚC	24.520	5,5
TỔNG CỘNG		446.838	100,0

**BẢNG SO SÁNH TỔNG HỢP CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT CÁC CỤM
CÔNG NGHIỆP TRẮNG É**

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT NĂM 2014		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH LẦN 2 ĐƯỢC DUYỆT NĂM 2020		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ LẦN 3	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	ĐẤT NHÀ MÁY	892.496	58,60	882.125	57,92	836.411	54,92
2	ĐẤT HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ	27.179	1,78	27.179	1,78	14.154	0,93
3	ĐẤT CÂY XANH - VƯỜN HOA	158.694	10,42	167.253	10,98	183.399	12,04
4	ĐẤT GIAO THÔNG - BÃI ĐỖ XE	182.709	12,00	185.246	12,16	189.632	12,45
5	ĐẤT KỸ THUẬT	15.450	1,01	14.725	0,97	14.725	0,97
6	ĐẤT TA LUY, ĐƯỜNG DÂN SINH	27.277	1,79	27.277	1,79	40.964	2,69
7	ĐẤT CÔNG NGHIỆP DỰ TRỮ (NÚI ĐÁ)	219.195	14,39	219.195	14,39	219.195	14,39
8	MƯƠNG THOÁT NƯỚC	0	0,00	0	0,00	24.520	1,61
TỔNG CỘNG		1.523.000	100,00	1.523.000	100,00	1.523.000	100,00

**BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CÁC CỤM
CÔNG NGHIỆP TRẮNG Ế SAU ĐIỀU CHỈNH**

TT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG	DT Ô (m ²)	DT SÀN (m ²)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m ²)	CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH				TỶ LỆ (%)
						CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH (m)	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (TỐI ĐA) (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (tầng)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	
I		ĐẤT KHU HÀNH CHÍNH - DỊCH VỤ	14.154							1,78
1	CC 1	ĐẤT HÀNH CHÍNH - DỊCH VỤ	10.590				40	5	2	
2	CC 2	ĐẤT HÀNH CHÍNH - DỊCH VỤ	3.564				40	5	2	
II		ĐẤT NHÀ MÁY, XÍ NGHIỆP	836.411							58,6
	CN1	ĐẤT NHÀ MÁY CỤM CN 1	212.488							
1	CN1-1		119.456	225.772	75.257	≤10-19	70-56	3	1,89	
2	CN1-2		46.618	88.108	29.369	≤10-19	70-56	3	1,89	
3	CN1-3		32.002	60.484	20.161	≤10-19	70-56	3	1,89	
4	CN1-4		14.412	27.239	9.080	≤10-19	70-56	3	1,89	
	CN2	ĐẤT NHÀ MÁY CỤM CN2	285.792							
1	CN2-1A		68.420	129.314	43.105	≤10-19	70-56	3	1,89	
	CN2-1B		8.418	15.910	5.303			3	1,89	
2	CN2-2		34.475	65.158	21.719	≤10-19	70-56	3	1,89	
3	CN2-3A		93.600	176.904	58.968	≤10-19	70-56	3	1,89	
	CN2-3B		20.150	38.084	12.695	≤10-21		3	1,89	
4	CN2-4A		6.618	12.508	4.169	≤10-19	70-56	3	1,89	
	CN2-4B		5.568	10.524	3.508			3	1,89	
5	CN2-5		48.543	91.746	30.582	≤10-19	70-56	3	1,89	
	CN3	ĐẤT NHÀ MÁY CỤM CN3	338.131							
1	CN3-1		95.913	181.276	60.425	≤10-19	70-56	3	1,89	
2	CN3-2		40.456	76.462	25.487	≤10-19	70-56	3	1,89	
3	CN3-3		36.149	68.322	22.774	≤10-19	70	3	2,1	
4	CN3-4		48.135	90.975	30.325	≤10-19	70-56	3	1,89	
5	CN3-5		19.836	37.490	12.497	≤10-19	70-56	3	1,89	
6	CN3-6		10.751	20.319	6.773	≤10-19	70	3	2,1	
7	CN3-7		86.891	164.224	54.741	≤10-19	70-56	3	1,89	
III		ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	14.725							1,01
1	HT 1		11.200	20.160	6.720		60	3	1,8	
2	HT 2		3.525	6.345	2.115		60	3	1,8	
IV		ĐẤT CÂY XANH	183.399							10,42
1	CX 1		37.087	1.854	1.854		5	1	0,05	
2	CX 2		26.484	1.324	1.324		5	1	0,05	
3	CX 3		5.110	256	256		5	1	0,05	
4	CX 4		18.087	904	904		5	1	0,05	
		ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	96.631							

V	CN	ĐẤT CÔNG NGHIỆP DỰ TRỮ (NÚI ĐÁ)	219.195	414.279	138.093	≤10-19	70-56	3	1,89	14,39
VI		ĐẤT GIAO THÔNG - BÃI ĐỖ XE	189.632							12,45
VI I		ĐẤT HỆ THỐNG TA LUY, ĐƯỜNG DÂN SINH	40.964							2,69
VI II		MƯƠNG THOÁT NƯỚC	24.520							1,61
		TỔNG CỘNG	1.523.000	2.025.939	678.205					100

3. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi Cụm công nghiệp 2 cho phù hợp với hiện trạng địa hình, địa chất trong khu vực và phương án điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất; cụ thể:

- Bố trí bổ sung hệ thống mương thoát lũ trong phạm vi Cụm công nghiệp Trảng É 2 theo hiện trạng địa hình, địa chất trong khu vực để đảm bảo an toàn mùa mưa lũ.

- Điều chỉnh cục bộ cao độ thiết kế san nền, độ dốc và cơ cấu mặt cắt một số tuyến đường nội bộ trong vi Cụm công nghiệp Trảng É 2 để đồng bộ với các khu vực lân cận (theo các lần điều chỉnh cục bộ quy hoạch trước đó).

- Điều chỉnh bỏ bãi đỗ xe tại vị trí cuối đường số 5.

4. Các nội dung còn lại: giữ nguyên theo Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) đã được phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014, Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh.

V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng.

Quản lý quy hoạch xây dựng thực hiện theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Luật Sửa đổi và bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019; đồng thời tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt và các quy định hiện hành của UBND tỉnh về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Nội dung đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng sau khi được UBND tỉnh phê duyệt xem như điều chỉnh, bổ sung và thay thế một phần nội dung đồ án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 12/12/2014, Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh.

Điều 3. Phân công thực hiện:

Trên cơ sở đồ án điều chỉnh quy hoạch được duyệt, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và chủ đầu tư thực hiện:

- UBND huyện Cam Lâm phối hợp với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco tổ chức công bố quy hoạch, cập nhật nội

dung vào các quy hoạch có liên quan và thực hiện quản lý khu vực quy hoạch theo quy định.

- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco căn cứ quy hoạch chi tiết được duyệt để làm cơ sở triển khai các thủ tục tiếp theo theo quy định; liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, hướng dẫn thủ tục điều chỉnh liên quan về đầu tư, đất đai, nghĩa vụ tài chính,... (nếu có) để phù hợp với quy hoạch được duyệt. Đồng thời, để đảm bảo đồ án sau khi được UBND tỉnh phê duyệt có tính ổn định trong suốt thời gian đầu tư xây dựng hoàn thành các Cụm Công nghiệp Trảng É, yêu cầu Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khatoco nỗ lực phối hợp cùng các nhà đầu tư thứ cấp cam kết thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt (tránh điều chỉnh quy hoạch thêm lần nữa).

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Cam Lâm quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cam Lâm; Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Khatoco và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KN, TV, CN (20b). 23

**KT. CHỦ TỊCH
RHÓ CHỦ TỊCH**


Lê Hữu Hoàng

HUYỆN